**Tiếng Việt**

**- 97+98 -**

**Bài 46: iêm, yêm, iêp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **iêm, yêm, iêp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Nhìn chữ, tìm đúng tiếng có các vần **iêm, yêm, iêp.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Gà nhí nằm mơ.*

- Viết đúng vần **iêm, yêm, iêp** và tiếng **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học và thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Trong cuộc sống trẻ em luôn được người lớn che chở kể cả trong giấc mơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, ti vi

- Vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Đêm ở quê* (bài 45)  ? Em hiểu được điều gì qua câu chuyện này?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiên thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Ở bài trước các em đã được học vần **im,** vần **ip.** Bài học hôm nay, các em sẽ được học thêm 3 vần nữa là **iêm, yêm** vần **iêp.**  **2. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  **2.1.** Dạy vần **iêm** (3’)  - GV chỉ vần **iêm** (từng chữ **i, ê, m)**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **iêm**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **diêm.**    - GV chỉ lại mô hình vần **iêm,** mô hình tiếng **diêm,** từ khoá.  **2.2.** Dạy vần **yêm** (3’)  - GV chỉ vần **yêm** (từng chữ **yê, m)**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **yêm**    - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV lưu ý với HS: **Yêm** và **iêm** khác nhau chỉ ở chữ **y** dài và **i** ngắn  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **yếm.**    - GV chỉ lại mô hình vần **yêm,** mô hình tiếng **yếm,** từ khoá.  **2.3.** Dạy vần **iêp** (4’)  - GV chỉ vần **iêp** (từng chữ **iê, p)**  - GV yêu cầu HS phân tích tiếng **iêp**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là gì?  ? Trong từ *tấm thiếp* tiếng nào có vần **iêp**?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **thiếp.**  - GV chỉ lại mô hình vần **iêp,** mô hình tiếng **thiếp,** từ khoá.  ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tìm tiếng có vần **iêm,** tiếng có vần **iêp)**  - GV xác định yêu cầu  - GV chỉ từng chữ dưới hình  - GV giải nghĩa từ: *dừa xiêm* (dừa thân lùn, quả nhỏ, nước rất ngọt); *tấm liếp* (đồ đan bằng tre, nứa, ken dày thành tấm, dùng để che chắn); *diếp cá* (cây thân cỏ, lá hình trái tim, vò ra có mùi tanh, dùng để ăn hay làm thuốc).  - GV yêu cầu từng cặp HS tìm tiếng có vần **iêm,** vần **iêp** trong VBT.  - GV mời 2 HS báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng từ chữ  - GV yêu cầu HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần có vần **iêm** (chiếm, điểm, hiếm, tiệm,...); có vần **iêp** (diệp, hiệp, khiếp, tiếp,...)..  **3.2. Tập viết (BT4 – Bảng con)** (10’)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết vần **iêm, yêm, iêp**  - GV mời HS đọc các vần và nói cách viết.  **-** GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý chiều cao các con chữ, cách nối nét giữa **iê** và **m, iê** và **p.**  - GV yêu cầu HS viết: **iêm, yêm, iêp** (2 lần).  c. Viết: **diêm, yếm, thiếp** (như mục b)  - GV viết mẫu, hướng dẫn: **diêm** (viết chữ **d** cao 4 li, tiếp đến vần **iêm); yếm** (viết **yê, m,** dấu sắc đặt trên **ê); thiếp** (viết **th** rồi đến **iêp,** dấu sắc đặt trên **ê).**  - GV yêu cầu HS viết bảng con: **diêm, yếm,** (tấm) **thiếp.**  - GV nhận xét  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các âm, chữ **iêm, yêm, iêp**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có âm **iêm, yêm, iêp**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - 1HS đọc  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc chữ **i, ê, m** vần **iêm.**  - HS phân tích: vần **iêm** gồm có âm **iê** đứng trước, âm **m** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **iê - mờ - iêm / iêm.**  - HS trả lời: diêm  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: dờ - iêm - diêm / diêm.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: iê - mờ - iêm / dờ - iêm - diêm / diêm  - HS đọc âm **yê,** chữ **m,** vần **yêm.**  - HS phân tích: vần **yêm** có âm **yê** đứng trước, âm **m** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **yê - mờ - yêm / yêm.**  - HS nghe  - HS trả lời: yếm  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: yê - mờ - yêm - sắc - yếm / yếm.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: yê - mờ - yêm - sắc - yếm / yếm.  - HS đọc âm **iê,** chữ **p,** vần **iêp.**  - HS phân tích: vần **iêp** gồm có âm **iê** đúng trước, âm **p** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **iê - pờ - iêp.**  - HS trả lời: Tấm thiếp  - HS: thiếp  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: thờ - iêp - thiêp - sắc - thiếp.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: iê - pờ - iêp / thờ - iêp - thiêp - sắc - thiếp / tấm thiếp..  - HS nói 3 vần mới học: **iêm, yêm, iêp,** 3 tiếng mới học: **diêm, yếm, thiếp.**  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn  - HS quan sát, nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc: *dừa xiêm, múa kiếm, tấm liếp, liềm, diếp cá, kim tiêm*  - HS quan sát, nghe  - HS làm bài trong VBT  - HS báo cáo kết quả  - Cả lớp: Tiếng **xiêm** có vần **iêm...** Tiếng **liếp** có vần **iêp,...**  - HS tìm và nói  - HS đọc: **iêm, yêm, iêp, diêm, yếm, tấm thiếp.**  - 1HS đọc, nêu cách viết  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS nhận xét |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (32’)(BT 3)  a. GV giới thiệu hình minh hoạ: Gà nhí nằm mơ trong đôi cánh của mẹ. Các em cùng đọc bài để biết gà nhí mơ thấy gì.  b. GV đọc mẫu  c. Luyện đọc từ ngữ:  - GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **nằm mơ, bị quạ cắp, chiêm chiếp, khe khẽ, êm quá, ngủ thiếp** và luyện đọc.  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. Thi đọc đoạn bài:  - GV tổ chức thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV đưa lên bảng 2 thẻ ghi 2 câu (a, b) và nêu yêu cầu bài tập.  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT  - GV mời 1 HS lên bảng.  - GV ý a sai *(Gà nhí bị quạ cắp đi)* vì gà nhí không bị quạ cắp đi, nó chỉ nằm mơ bị quạ cắp.  - GV yêu cầu cả lớp nhắc lại: *Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp đi.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại các vần đã học ở cuối trang 82  **3. Củng cố, dặn dò:** (2’)  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về về nhà kể lại hoặc đọc lại cho người thân nghe câu chuyện *Gà nhí nằm mơ* | - HS nghe và quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS trả lời: 6 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).    - HS đọc  - 1HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS nghe  - Cả lớp đọc  - HS làm bài  - HS: ý b đúng *(Gà nhí nằm mơ bị quạ cắp* đi).  - HS nghe  - Cả lớp đọc  - Cả lớp đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………